**ĐỀ ĐẠT NHƯNG HƯỚNG DẪN CHẤM QUÁ SƠ SÀI (CHƯA THỰC SỰ ĐẦU TƯ CHUYÊN MÔN)**

**SOÁT LẦN 2: ĐỀ KHÔNG ĐẠT. LÍ DO:**

**1) NGỮ LIỆU PHẦN ĐỌC HIỂU CÓ CẢ TRONG 3 BỘ SGK NGỮ VĂN 8**

**2) NỘI DUNG CÂU HỎI PHẦN ĐỌC HIỂU CÒN ĐƠN GIẢN; CHƯA PHÙ HỢP VỚI MỘT ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ.**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN HÀ ĐÔNG**TRƯỜNG THCS MỖ LAO***Ngày kiểm tra: 16/03/2024****Đề có: 02 trang*** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II (2023 – 2024)****Môn: Ngữ Văn 8 (Tiết:103,104)**Thời gian làm bài: 90 phút(Không kể thời gian phát đề) |

*Họ tên:…………………………….. Lớp: 8A……….*

1. **ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới**

**QUA ĐÈO NGANG**

Bước tới Đèo Ngang, bóng xế tà, Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.

Lom khom dưới núi, tiều vài chú Lác đác bên sông, chợ mấy nhà. Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc, Thương nhà mỏi miệng, cái gia gia.

Dừng chân đứng lại, trời, non, nước, Một mảnh tình riêng, ta với ta.

(Bà Huyện Thanh Quan – *Hợp tuyển thơ văn Việt Nam,* NXB Văn hoá, Hà Nội, 1963)

**Câu 1:** Em hãy cho biết bài thơ “Qua Đèo Ngang” được viết theo thể thơ nào?

* 1. Lục bát
	2. Thất ngôn tứ tuyệt
	3. Thất ngôn bát cú
	4. Tự do

**Câu 2:** Bố cục của bài thơ “Qua Đèo Ngang” gồm mấy phần?

1. Gồm 2 phần: Đề, kết.
2. Gồm 4 phần: Khai, thừa, chuyển, hợp.
3. Gồm 4 phần: Đề, thực, luận, kết.
4. Không có bố cục cụ thể.

**Câu 3:** Những từ tượng hình có trong bài là:

1. Lom khom, lác đác.
2. Lom khom, lác đác, quốc quốc, gia gia.
3. Quốc quốc, gia gia.
4. Không có từ nào.

**Câu 4:** Hai câu thơ “*Lom khom dưới núi, tiều vài chú/ Lác đác bên sông, chợ mấy nhà*” sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

1. Điệp ngữ và đảo ngữ
2. Đối và điệp ngữ
3. Đối và đảo ngữ
4. Đảo ngữ và so sánh

**Câu 5:** Cách ngắt nhịp của bài thơ là cách ngắt nhịp:

1. 3/4
2. 4/3
3. 2/2/3
4. 3/2/2

**Câu 6:** Nội dung chính của bài thơ “Qua Đèo Ngang” thể hiện là gì?

1. Khung cảnh trên Đèo Ngang.
2. Lòng yêu nước, thương nhà của tác giả.
3. Sự heo hút, cô quạnh của canh tượng Đèo Ngang.
4. Khung cảnh thiên nhiên trên Đèo Ngang và nỗi lòng của tác giả.

**Câu 7:** Bài thơ “Qua Đèo Ngang” khắc họa khung cảnh thiên nhiên như thế nào?

1. Cảnh thiên nhiên về chiều tối ảm đạm, thê lương.
2. Cảnh thiên nhiên về chiều tối heo hút, hoang sơ.
3. Cảnh thiên nhiên buổi ban ngày hùng tráng, bi ai.
4. Cảnh thiên nhiên về chiều tối u buồn, tĩnh lặng

**Câu 8:** Nhân vật trữ tình trong bài thơ có tâm trạng như thế nào?

1. Cô đơn, buồn vì nhớ nước, thương nhà.
2. Mệt mỏi vì phải chèo đèo.
3. Buồn sầu vì không gian heo hút, không thấy bóng người.
4. Cô đơn giữa thiên nhiên hùng vĩ, rộng lớn.

**Câu 9:** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong 2 câu thơ:

*“Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc, Thương nhà mỏi miệng, cái gia gia.”*

**Câu 10:** Viết một đoạn văn khoảng 10 câu trình bày cảm nghĩ của em về bài thơ “Qua Đèo Ngang” của Bà huyện Thanh Quan.

1. **LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện mà em được đọc hoặc học.

 HẾT 

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM 2023 – 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 8**

**Thời gian kiểm tra: 90 phút (không kể thời gian giao đề)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phầ n** | **Câ u** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | - Biện pháp tu từ đối: nhớ nước – thương nhà; biện pháp đảo ngữ. | 0,25 |
|  | - Tác dụng: Việc sử dụng biện pháp đảo ngữ làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt. Đồng thời làm nổi bật tâm trạng cô đơn, nỗi nhớ nước, thương nhà của Bà huyện Thanh Quan nơi Đèo Ngang hoang vắng trong buổi chiều tà. |  0,75 |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  | **10** | Hs có thể trình bày theo các cách khác nhau nhưng cần đảm bảo những nội dung quan trọng sau:- Giới thiệu khái quát về Bà huyện Thanh Quan và bài thơ “Qua Đèo Ngang”.- Nêu chủ đề của bài thơ: Bài thơ “Qua Đèo Ngang” thể hiện tâm trạng cô đơn, hoài cổ; nỗi nhớ nước thương nhà của Bà huyện Thanh Quan.- Chỉ ra và phân tích tác dụng của các yếu tố nghệ thuật đặc sắc của bài thơ: + Thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật+ Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình+ Sử dụng những biện pháp tu từ đặc sắc: chơi chữ, đảo ngữ, liệt kê,...+ Ngôn ngữ hàm súc, cô đọng,...; các từ láy gợi hình, gợi cảm,...- Khái quát lại giá trị, ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ “Qua Đèo Ngang” đã để lại trong lòng người đọc ấn tượng sâu sắc về cảnh tượng Đèo Ngang thoáng đãng mà heo hút, thấp thoáng sự sống của con người và tâm trạng nhớ nước, thương nhà và nỗi cô đơn của tác giả,... | 0,50,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | 4,0 |
|  |  | **Yêu cầu** | **Nội dung** |  |  |
|  | ***Mở bài*** | + Giới thiệu được tên tác phẩm truyện, tác giả.+ Nêu nhận xét khái quát về tác phẩm truyện. |  0,5 |
| **Nội dung** | ***Thân bài*** | + Nêu ngắn gọn nội dung của tác phẩm (có thể tóm tắt theo trình tự cốt truyện hoặc chỉ nêu nội dung chính).+ Nêu được nội dung, chủ đề của tác phẩm, có sử dụng bằng chứng và thể hiện được suy nghĩ của người viết về chủ đề.+ Chỉ ra và phân tích được những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật góp phẩn làm nổi bật nội dung, chủ đề của tác phẩm (cốt truyện, chi tiết, sự việc, ngôn ngữ, ngôi kể, nghệ thuật xây dựngnhân vật, xây dựng tình huống,...). | 0,51,0 0,75  |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | ***Kết bài*** | + Khẳng định được ý nghĩa, giá trị của tác phẩm đối với đời sống con người, xã hội, nền văn học (nếu có).+ Liên hệ bản thân: nêu suy nghĩ hoặc bài học nhận thức và hành động. |  | 0,50,250,250,25 |
| **Hình thức** | ***Kiểu bài*** | Nghị luận |
| ***Bố cục*** | Đảm bảo 3 phần MB – TB – KB, dung lượng cân đối, hợp lí. |
| ***Chính tả, ngữ******pháp*** | Không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, diễn đạt.Bài làm có sáng tạo |